

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1984 tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT: Khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; vợ: Lê Thị T (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Ngày 01/4/2020 bị can bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị can đã thực hiện nộp phạt xong vào ngày 27/4/2020); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, tổ công tác Công an huyện P tuần tra tại khu vực đường đê Chiến thắng Sông Lô thuộc khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra bắt quả tang bị cáo D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy loại giấy báo hai mặt đều in chữ tiếng Việt mở ra phát hiện 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột

cục màu trắng (bị cáo D khai đó là Heroine); 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng mặt sau dán decal màu xanh lấp sim số 0924.541.735; 01 ví giả da màu nâu (đã qua sử dụng) bên trong có 400.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Văn D tại khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại Bản kết luận số 308/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là **ma túy**; loại **Heroine (Heroin)**, có khối lượng là: **0,130 gam***".

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai tàng ma túy để bán. Cụ thể khoảng 16 giờ 50 phút ngày 23/02/2023, Đoàn Văn H - Sinh năm: 1974, HKTT: Khu 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ sử dụng số điện thoại 0967.152.556 gọi điện thoại đến số 0924.541.753 của bị cáo để hỏi mua 500.000 đồng ma túy (Heroine). Bị cáo đồng ý bán và hẹn gặp H ở đường đê Chiến thắng Sông Lô để giao dịch mua bán. Sau đó, bị cáo đút vào túi quần sau bên trái đang mặc 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng chứa ma túy (Heroine), bên ngoài được gói bằng loại giấy báo hai mặt đều in chữ tiếng Việt rồi đi bộ đến điểm hẹn. Khi đang chờ H thì bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra bị cáo D còn tự khai nhận, trước đó đã bán 01 gói ma túy cho H, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2023, H gọi điện thoại cho bị cáo để hỏi mua 500.000 đồng Heroine, bị cáo đồng ý và hẹn H giao dịch mua bán tại khu vực gần cổng nhà bị cáo thuộc Khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, bị cáo mang theo một gói Heroine có đặc điểm là một gói giấy hai mặt đều in chữ tiếng Việt, mở ra bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Heroine. Bị cáo mở gói ma túy nêu trên lấy ra một phần Heroine và gói vào mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá Thăng Long của bị cáo, rồi bán cho H với giá 500.000 đồng. Sau đó bị cáo gói số ma túy còn lại rồi đi về nhà. Sau khi mua được ma túy H đi đâu bị cáo không biết.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P triệu tập Đoàn Văn H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, H thừa nhận khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/02/2023 đã mua của D 01 gói Heroine được gói trong mảnh giấy bạc lấy trong bao thuốc lá Thăng Long với giá 500.000 đồng như D đã khai. Sau khi mua được ma túy, H đã mang về nhà và sử dụng một mình hết cho bản thân. H không thừa nhận gọi điện cho D hỏi mua ma túy vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 23/02/2023 như D khai. Ngoài lời khai của D không có tài liệu chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý H về hành vi này.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn D khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/02/2023, D đến nhà của Phạm Bá T - Sinh năm: 1976, HKTT: Khu 6, xã P, huyện P hỏi mua ma túy (Heroine) nhưng D mua nợ của Tuấn, khi nào có tiền sẽ trả sau, Tuấn đồng ý rồi đưa cho D 01 (một) gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy loại giấy báo hai mặt đều in chữ tiếng Việt, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm về nhà lấy một ít để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại D lấy một mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng gói lại rồi lấy mảnh giấy báo 2 mặt đều in chữ tiếng Việt như đã nêu trên gói bên

ngoài. Sau đó D lấy một ít để bán cho H. Số Heroine còn lại D gói lại cất dấu nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Phạm Bá T để làm việc, quá trình điều tra, Tuấn không thừa nhận đã bán Heroine cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo thì bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh việc Tuấn bán ma túy cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Tuấn.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen lắp sim số 0967.152.556 Đoàn Văn H khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với bị cáo. H đã bị rơi mất nên Cơ quan Điều tra không thu giữ được.

Tiến hành kiểm tra chất ma túy đối với Lê Văn D, Phạm Bá T và Đoàn Văn H, kết quả D và H dương tính với chất ma túy Heroin còn Tuấn âm tính với các chất ma túy.

Cáo trạng số 28/CT-VKSPN ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (Ba mươi) đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 23/02/2023, bị cáo Lê Văn D đã bán cho Đoàn Văn H - Sinh năm: 1974, HKTT: Khu 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên số ma túy này H đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy bị cáo đã bán cho H.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, tổ công tác Công an huyện P tuần tra tại khu vực đường đê Chiến thắng Sông Lô thuộc khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra bắt quả tang bị cáo Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,130 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để bán.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/4/2020 bị can bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo đã thực hiện nộp phạt xong vào ngày 27/4/2020. Từ khi nộp phạt xong đến nay bị cáo không bị xử phạt hành vi vi phạm hành chính nào khác và đã quá thời hạn được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên đây được tính là nhân thân của bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi hành vi bán ma túy chưa bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi bán ma túy của mình nên bị cáo được áp dụng D 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,076 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong túi niêm phong mã số: PS3A 119914, bên ngoài túi niêm phong có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán – là mẫu vật hoàn

lại sau giám định là vật chứng của vụ án. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng mặt sau dán decal màu xanh có số IMEI 352001069546820 là điện thoại của bị cáo và bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy với Đoàn Văn H ngày 23/02/2023 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp;

- Đối với 01 sim số 0924.541.735 (đã qua sử dụng) của bị cáo: Đây là sim bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, sim này không có giá trị sử dụng, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) ví da gia màu nâu (đã qua sử dụng) bên trong không có đồ vật tài sản gì: Đây là ví của bị cáo. Ví này không liên quan đến tội phạm, bị cáo không đề nghị lấy lại, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng: Đây là tiền bị cáo bán ma túy cho Đoàn Văn H mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo đã tiêu hết: Đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

- Đối với 01 điện thoại và 01 sim điện thoại số 0967.152.556 của anh H dùng để liên lạc mua bán ma túy với bị cáo: Điện thoại và sim số này anh H đã đánh mất, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P chưa thu giữ được nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Văn H Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với anh Phạm Bá T, người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra anh T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh lời khai của mình. Không có ai chứng kiến việc mua bán ma túy giữa anh T và bị cáo. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý anh T là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn D.

[2]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng.

(Số tiền 400.000 đồng đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P)

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp lại 100.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5S màu trắng mặt sau dán decal màu xanh có số IMEI 352001069546820;

Tịch thu tiêu hủy: 0,076 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong túi niêm phong mã số: PS3A 119914, bên ngoài túi niêm phong có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán – là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim số 0924.541.735 (đã qua sử dụng); 01 (một) ví da giả màu nâu (đã qua sử dụng) bên trong không có đồ vật tài sản gì.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên bản bàn giao ngày 13/6/2023)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng